

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 10/2023/QĐCTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1992

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố TX, thị trấn TB, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1992.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2023, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1992

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố TX, thị trấn TB, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đài T và ông Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/03/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My